TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 21/2019/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Hoàng Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thư – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 06-05-2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 20-5-2019 đối với bị cáo:

Lê Thành Q, sinh năm 1990, tại Thốt Nốt, Cần Thơ

ĐKHKTT: Ấp 6, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Ấp 6, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Lê Thành Q1, sinh năm 1965 (sống) và bà Phan Thị C, sinh năm 1969 (sống).

Em ruột có 02 người, lớn nhất, sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/01/2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo bị bắt ngày 18/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Chị Nguyễn Thị Em G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp P 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Ông Lê Thành Q1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Bà Trần Thị S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Anh Lê Phú H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ ngày 06/5/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo Lê Thành Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Vào khoảng 08 giờ ngày 02/03/2019, Lê Thành Q đi đến nhà bà Trần Thị S tại ấp 6, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ để dự đám giỗ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày Q phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65S1 – 1250 của chị Lê Thị Bích H đậu phía trước nhà bà S trên xe có gắn chìa khoá và không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm xe của chị H, Q lén lút lấy xe của chị H chạy đến nhà trọ H ở quận N gặp Lê Phú H hỏi chổ bán xe, H cho số điện thoại 0946979521 của Long (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), sau đó Q điện thoại và gặp L, Q đưa xe cho L đi cầm được 3.000.000 đồng, sau khi lấy được tiền cầm xe Quan tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất xe thì bà S nói có thấy Q chạy xe của chị H, chị H điện thoại cho Q thì lúc này Q đã cầm xe chị H (Bút lục 26,

40, 60, 61, 64). Đến ngày 03/03/2019 anh Nguyễn Văn S là chồng chị H đến Công an xã Thới Hưng trình báo (Bút lục 01). Công an mời làm việc thì Quan thừa nhận lấy trộm xe chị H.

Do Quan nhờ L cầm xe không có lấy biên nhận nên không biết L cầm xe chỗ nào. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm xe mô tô 65S1 – 1250 nhưng chưa tìm được. (Bút lục 73).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐ-ĐG ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65S1 – 1250 màu xanh – đen – bạc, trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) (bút lục 75).

Quá trình điều tra ông Lê Thành Q1 là cha ruột của Quan đã thoả thuận bồi thường 12.000.000 đồng cho chị H và anh Nguyễn Văn S là chồng của chị H đã nhận (Bút lục 79).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Lê Thị Bích H trình bày: Đã nhận được tiền bồi thường từ gia đình bị cáo với số tiền 12.000.000 đồng, xin xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn S: Không có ý kiến.

Chị Nguyễn Thị Em G trình bày: Chiếc xe do bị cáo lấy trộm là do chị đứng tên sở hữu, nhưng chị đã bán lại chiếc xe cho vợ chồng anh S và chị H, nay chị không có ý kiến gì khác.

Ông Lê Thành Q1 trình bày: Bị cáo có nhờ ông bồi thường thiệt hại cho chị H với số tiền 12.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình không thể quản lý, giáo dục bị cáo được, nên đề nghị Tòa án có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thành Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Do vật chứng không thu hồi được nên không xem xét.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy đinh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ họ hàng, nên ngày 02/03/2019, Lê Thành Q đi đến nhà bà Trần Thị S tại ấp 6, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ để dự đám giỗ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày Q phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65S1 – 1250 của chị Lê Thị Bích H đậu phía trước nhà bà S trên xe có gắn chìa khoá và không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm xe của chị H, Q lén lút lấy xe của chị H chạy đến nhà trọ H ở quận N gặp Lê Phú H hỏi chổ bán xe, H cho số điện thoại 0946979521 của L (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), sau đó Quan điện thoại và gặp L, Q đưa xe cho L đi cầm được 3.000.000 đồng, để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản do Q chiếm đoạt theo kết quả định giá là 6.000.000 đồng.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thông qua gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Trong thời gian được giáo dục, bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Nên đây, cũng là yếu tố để Hội đồng xét xử cân nhắc và áp dụng hình phạt đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Lê Phú H có giới thiệu người tên L cho Quan để Q nhờ L đi cầm xe mô tô hộ nhưng H không biết xe mô tô do Q trộm cắp mà có nên không xử lý đối với H là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0946979521 tra cứu chủ thuê bao tên Trần Ngọc T. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh T nhưng anh T không biết Lê Thành Q cũng không có đi cầm xe mô tô hộ cho Q và anh T không có sử dụng số điện thoại trên nên không có xử lý đối với anh T là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Do vật chứng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì khác, ông Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố*:* Bị cáo Lê Thành Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Q 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 18/3/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt